

Cần Thơ, ngày 21 tháng 9 năm 2023

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế; Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế;

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 68/2022/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2022 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 14/2023/TT-BYT ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Bộ Y tế về việc Quy định trình tự, thủ tục xây dựng giá gói thầu mua sắm hàng hóa và cung cấp dịch vụ thuộc lĩnh vực trang thiết bị y tế tại các cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Kế hoạch ngày 08 tháng 9 năm 2023 của khoa Dược về việc Cung cấp Hóa chất, vật tư y tế phục vụ khám và điều trị.

Bệnh viện Phụ sản Thành phố Cần Thơ có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu Cung cấp Hóa chất, vật tư y tế phục vụ khám và điều trị, với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Phụ sản Thành phố Cần Thơ
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Phòng Hành chính Quản trị, Số điện thoại: 0292.6518125.
- Cách thức tiếp nhận báo giá: Nhận trực tiếp tại địa chỉ số 106 CMT8, Phường Cái Khế, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ.
- Nội dung ghi ngoài bì thư báo giá: **Cung cấp Hóa chất, vật tư y tế phục vụ khám và điều trị.** Theo yêu cầu báo giá ngày.....tháng.....năm.....
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày 21 tháng 9 năm 2023 đến trước 17h ngày 02 tháng 10 năm 2023. Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 120 ngày, kể từ ngày 02 tháng 10 năm 2023



II. Nội dung yêu cầu báo giá:

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
1	Bao camera nội soi	Chất liệu: màng nhựa PE, vòng nhựa PP chính phẩm Kích cỡ: 150mm x 235cm (± 5 cm) Đóng gói bằng giấy đóng gói tiệt trùng Tiệt trùng bằng khí EO	Cái	1.000
2	Dung dịch rửa tay phẫu thuật	Chlorhexidine digluconate 4%	Lít	400
3	Ống nghiệm serum 2ml	Ống nghiệm nhựa PP, kích thước $\text{Ø}13 \times 75$ (mm) hoặc $\text{Ø}12 \times 75$ (mm) * Bên trong chứa hạt nhựa PS (Polystyrene), có vạch chỉ thể tích trên nhãn ống.	Ống	14.000
4	Ống nghiệm EDTA 2ml	Ống nghiệm nhựa PP, kích thước $\text{Ø}13 \times 75$ (mm) hoặc $\text{Ø}12 \times 75$ (mm) * Bên trong chứa chất kháng đông Ethylenediaminetetraacetic Acid Dipotassium Salt Dihydrate (EDTA K2), có vạch chỉ thể tích trên nhãn ống.	Ống	14.000
5	Ống nghiệm Heparin 2ml	Ống nghiệm nhựa PP, kích thước $\text{Ø}13 \times 75$ (mm) hoặc $\text{Ø}12 \times 75$ (mm) * Bên trong chứa chất kháng đông Lithium Heparin, có vạch chỉ thể tích trên nhãn ống.	Ống	10.000
6	Ống nghiệm Citrate 2ml	Ống nghiệm nhựa PP, kích thước $\text{Ø}13 \times 75$ (mm) hoặc $\text{Ø}12 \times 75$ (mm) * Bên trong chứa chất kháng đông Trisodium Citrate Dihydrate 3.8%, có vạch chỉ thể tích trên nhãn ống.	Ống	10.000
7	Ống nghiệm 5ml có nắp	Kích thước từ $\text{Ø}12 \times 75$ (mm) đến $\text{Ø}13 \times 75$ (mm), nhựa PS trắng trong, dung tích tối đa từ 5-6ml.	Ống	10.000
8	Bơm tiêm 1cc	Dung tích bơm tiêm: 1ml/cc. Kích thước kim: 26G x 1/2. Nguyên liệu: + Vật liệu làm đốc kim, nắp đậy đầu kim: Là Nhựa PP nguyên sinh dùng trong y tế. + Chất liệu làm thân kim tiêm: Thép không gỉ, có đủ độ cứng cơ khí và không bị oxy hóa.	Cây	4.200

H
H V
I U S
A N H
A N T

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
9	Bơm tiêm 3cc	Dung tích bơm tiêm: 3ml/cc. Kích thước kim: 25G x 1". Nguyên liệu: + Vật liệu làm đốc kim, nắp đậy đầu kim: Là Nhựa PP nguyên sinh dùng trong y tế. + Chất liệu làm thân kim tiêm: Thép không gỉ, có đủ độ cứng cơ khí và không bị oxy hóa.	Cây	9.000
10	Bơm tiêm 5cc	Dung tích bơm tiêm: 5ml/cc. Kích thước kim: 23G x 1". Nguyên liệu: + Vật liệu làm đốc kim, nắp đậy đầu kim: Là Nhựa PP nguyên sinh dùng trong y tế. + Chất liệu làm thân kim tiêm: Thép không gỉ, có đủ độ cứng cơ khí và không bị oxy hóa.	Cây	15.000
11	Bơm tiêm 10cc	Dung tích bơm tiêm: 10ml/cc. Kích thước kim: 23G x 1". Nguyên liệu: + Vật liệu làm đốc kim, nắp đậy đầu kim: Là Nhựa PP nguyên sinh dùng trong y tế. + Chất liệu làm thân kim tiêm: Thép không gỉ, có đủ độ cứng cơ khí và không bị oxy hóa.	Cây	12.000
12	Băng keo cá nhân	Băng keo y tế được sử dụng để bảo vệ vết thương hở nhỏ, hoặc trầy xước, vết kim tiêm được tạo thành: - Băng: Vải co giãn - Gạc: Có lớp màng trên cùng không gây dính	Miếng	15.000
13	Lọ đựng nước tiểu vô trùng có nhãn, nắp vặn	Lọ nhựa PS trắng trong, có nhãn, dung tích 50-55ml Tiệt trùng bằng tia Gamma	Lọ	5.000
14	Lọc vi sinh cho điều áp hút	* Vật liệu bằng nhựa * Co nổi 1 đầu 8mm và 1 đầu 12mm * Khả năng lọc: ≤ 0.2 micorn. Hiệu quả lọc BFE và VFE $\geq 99\%$	Cái	50
15	Giấy monitor	152mm x 90mm, Làm từ bột giấy, không chứa clo và carbon, được xử lý phủ lớp nhạy nhiệt trên cùng, dính mực tốt, in rõ nét.	Xấp	5.000

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
16	Găng tay phẫu thuật số 6.5	Sản xuất từ cao su thiên nhiên. Có phủ bột. Đóng gói từng đôi, tay phải và tay trái riêng biệt. Tiệt trùng. Số 6.5.	Đôi	6.000
17	Găng tay phẫu thuật số 7.0	Sản xuất từ cao su thiên nhiên. Có phủ bột. Đóng gói từng đôi, tay phải và tay trái riêng biệt. Tiệt trùng. Số 7.0.	Đôi	5.000
18	Khuôn đúc mẫu mô	Khuôn đúc có lỗ dạng khe, dùng cho mẫu thường quy và có nắp rời kèm theo, bản lề nắp có thể đảo ngược	Cái	2.000
19	Lam kính	<ul style="list-style-type: none"> Kích thước 25 x76 mm (\pm 2mm) Vật liệu cấu thành: kính. Loại nhám	Miếng	3.600
20	Bộ định danh trực khuẩn Gram âm	Bộ định danh là một hệ thống gồm 14 thử nghiệm sinh hoá dùng để định danh trực khuẩn Gram âm, dễ mọc	Bộ	05
21	Bộ nhuộm Gram	Dùng để nhuộm vi sinh vật từ lứa cây hoặc mẫu bệnh phẩm bằng phương pháp phân biệt Gram	Hộp	04
22	Chai cấy máu phát hiện vi sinh vật hiếu khí	Sử dụng trong quy trình nuôi cấy và phục hồi hiếu khí các vi sinh vật từ mẫu máu	Chai	50
23	Chai cấy máu phát hiện vi sinh vật hiếu khí	Sử dụng trong quy trình nuôi cấy và phục hồi vi sinh vật hiếu khí từ mẫu máu bệnh nhi và các mẫu máu khác có thể tích dưới 3mL	Chai	50

*Ghi chú: Giá đã bao gồm thuế và các chi phí liên quan.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu Hồ sơ: Phòng TCKT, Khoa/Phòng phụ trách.

GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Y TẾ THÀNH PHỐ
BỆNH VIỆN PHỤ SẢN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Quách Hoàng Bảy

Mẫu báo giá (dưới 500 triệu)

Áp dụng đối với gói thầu mua sắm trang thiết bị y tế; gói thầu mua sắm linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho trang thiết bị y tế



TÊN ĐƠN VỊ BÁO GIÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO GIÁ

Kính gửi:

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Phụ sản thành phố Cần Thơ, chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Số thứ tự theo Thông báo yêu cầu báo giá	Mã vật tư theo Thông báo yêu cầu báo giá	Tên hàng hóa/ Danh mục thiết bị y tế	Ký, mã, nhãn hiệu, model hãng sản xuất	Mã HS	Năm sản xuất	Xuất xứ	Mô tả hàng hóa/ tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng/ Khối lượng	Đơn giá	Chi phí cho các DV liên quan	Thuế, lệ phí (nếu có) (11*12) * Thuế suất	Thành tiền (VND) (11*12) +13+14	Thời gian giao hàng	Thông tin kê khai giá		
																Giá kê khai (nếu có)	Mã kê khai (nếu có)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	
Tổng tiền:																		

(Số tiền bằng chữ:.....)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm ... [ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 6 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

**Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất,
nhà cung cấp**

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú: Hướng dẫn cung cấp thông tin Báo giá theo số thứ tự các cột

- (1) Ghi số thứ tự theo Báo giá.
- (2) Ghi số thứ tự đúng theo thông báo yêu cầu báo giá.
- (3) Ghi mã vật tư đúng theo thông báo yêu cầu báo giá (nếu có).
- (4) Ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.
- (5) Ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.
- (6) Ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế (nếu có).
- (7), (8) Ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.
- (9) Ghi mô tả về hàng hóa, tính năng kỹ thuật.
- (10), (11) Ghi đơn vị tính, số lượng đúng theo danh mục đính kèm Thông báo yêu cầu chào giá.
- (12) Ghi đơn giá chưa bao gồm chi phí DV khác (nếu có), Thuế, phí..
- (13) Ghi chi phí dịch vụ liên quan (nếu có)
- (14) Ghi mức thuế theo quy định. ($= (11 \times 12) \times \% \text{Thuế xuất}$)
- (15) Ghi trị hàng hóa đã bao gồm chi phí dịch vụ (nếu có) và Thuế ($= (11 \times 12) + 13 + 14$)
- (16) Ghi thời gian giao hàng dự kiến theo Thông báo yêu cầu chào giá.
- (17), (18) Ghi rõ giá kê khai, mã kê khai trong thời gian gần nhất và còn hiệu lực.